

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH

CẤU TRÚC ĐỀ THI KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Bài thi môn chuyên: ĐỊA LÍ

(Ban hành kèm theo Công văn số 1276/SGDDĐT-QLCL, ngày 20 /8/2023 của Sở GDĐT Ninh Bình)

1. Thời gian làm bài: 150 phút.
2. Điểm toàn bài: 10,0 điểm.
3. Hình thức: Tự luận.
4. Phạm vi kiến thức: Trong phạm vi Chương trình GDPT 2018.
5. Mức độ nhận thức: Thông hiểu: 30%, Vận dụng: 40%, Vận dụng cao: 30%.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Địa lí tự nhiên Việt Nam. - Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ. - Đặc điểm và sự phân hóa các thành phần tự nhiên Việt Nam; Phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên. - Vai trò của tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước; vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất và bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. - Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. - Biển đảo Việt Nam (Phạm vi; đặc điểm tự nhiên; môi trường và tài nguyên).	1,5 điểm
2	Địa lí dân cư Việt Nam. (Dân số và dân tộc. Phân bố dân cư, các loại hình quần cư. Vấn đề lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống)	2,0 điểm
3	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam. (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, dịch vụ)	2,0 điểm
4	Sự phân hóa lãnh thổ Việt Nam. - Các vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long. - Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo Việt Nam.	2,0 điểm
5	Bài tập: - Xử lí số liệu, nhận xét, giải thích bảng số liệu. - Chọn dạng biểu đồ thích hợp.	2,5 điểm

- Ghi chú:**
- Không sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.
 - Không vẽ biểu đồ.
 - Không thi phần giáo dục địa phương./.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

ĐỀ THI THAM KHẢO

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Năm học 2025 – 2026

Bài thi môn chuyên: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm 05 câu, trong 01 trang)

Câu 1 (1,5 điểm)

Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta. Tại sao sông ở nước ta có tiềm năng thủy điện lớn?

Câu 2 (2,0 điểm)

a) Phân tích tác động của xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi và tỉ số giới tính khi sinh ở nước ta đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

b) Giải thích nguyên nhân tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm ở nước ta cao.

Câu 3 (2,0 điểm)

a) Chứng minh sự phân bố ngành công nghiệp điện ở nước ta có định hướng tài nguyên rõ rệt.

b) Phân tích mối quan hệ giữa ngành thủy sản và công nghiệp chế biến ở nước ta.

Câu 4 (2,0 điểm)

a) So sánh sự khác biệt về điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển ngành thủy sản giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

b) Phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 5 (2,5 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

Diện tích và sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2023

Chỉ tiêu	Năm	2010	2015	2018	2023
	Diện tích (nghìn ha)		7489	7828	7570,9
Sản lượng (triệu tấn)		40,0	45,1	44,0	43,5

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

a) Tính năng suất lúa của nước ta giai đoạn 2010-2023.

b) Chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện diện tích và sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2010-2023.

c) Nhận xét và giải thích tình hình sản xuất lúa của nước ta trong giai đoạn trên.

-----HẾT-----